

Số: 246/QĐ-CDCT

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm tra**  
**Công đoàn Công Thương Việt Nam**

**BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1353/QĐ-TLĐ ngày 11 tháng 10 năm 2007 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc thành lập, quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Công đoàn Công Thương Việt Nam;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Công đoàn Công Thương Việt Nam (khóa II);

Xét đề nghị của Ban Thường vụ và Ủy ban Kiểm tra Công đoàn Công Thương Việt Nam (khóa II),

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Công đoàn Công Thương Việt Nam (khóa II).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Công đoàn Công Thương Việt Nam, các Ban, đơn vị trực thuộc Công đoàn Công Thương Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBKT TLĐ;
- Lưu: VP, ToC, VP UBKT.

**TM. BAN CHẤP HÀNH**  
**CHỦ TỊCH**  
**Lý Quốc Hùng**  
(Đã ký)

## **QUY CHẾ**

### **Hoạt động của Ủy ban Kiểm tra**

### **Công đoàn Công Thương Việt Nam (khóa II)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 246 /QĐ-CDCT, ngày 12 tháng 9 năm 2013  
của Ban Chấp hành Công đoàn Công Thương Việt Nam (khóa II).

## **Chương I**

### **TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA, ỦY VIÊN ỦY BAN KIỂM TRA CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

#### **I - TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

**Điều 1.** Ủy ban Kiểm tra (UBKT) Công đoàn Công Thương Việt Nam là cơ quan kiểm tra của Ban Chấp hành (BCH) Công đoàn Công Thương Việt Nam, do BCH bầu ra, được Tổng Liên đoàn (TLĐ) Lao động Việt Nam ra quyết định công nhận; UBKT hoạt động theo quy chế, quy định của BCH Công đoàn Công Thương Việt Nam; Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của BCH Công đoàn Công Thương Việt Nam và UBKT TLĐ.

**Điều 2.** UBKT có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và chỉ đạo, hướng dẫn UBKT công đoàn cấp dưới thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các quy định hiện hành của các cấp công đoàn.

1. Giúp BCH, Ban Thường vụ (BTV) Công đoàn Công Thương Việt Nam xây dựng kế hoạch kiểm tra và tổ chức kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam đối với công đoàn cùng cấp và cấp dưới theo kế hoạch.

2. Chủ động tìm hiểu, phát hiện, tổ chức kiểm tra và kiến nghị xử lý kịp thời khi tổ chức, cán bộ, đoàn viên công đoàn cùng cấp và cấp dưới có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Công đoàn Việt Nam, nghị quyết, chỉ thị và các quy định khác của công đoàn.

3. Chủ động kiểm tra việc thu, phân phối, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và hoạt động kinh tế công đoàn của Công đoàn Công Thương Việt Nam và các công đoàn trực thuộc, kiểm tra việc quản lý, sử dụng các nguồn quỹ do công đoàn quản lý theo quy định của Nhà nước và TLĐ.

4. Giúp BCH, BTV giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của công đoàn; tham gia với các cơ quan chức năng của Nhà nước và người sử dụng lao động giải quyết khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đoàn viên, công nhân viên chức lao

động theo quy định của pháp luật. Những khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của công đoàn, UBKT có nhiệm vụ tham mưu giúp BCH, BTV tham gia với cơ quan chức năng của Nhà nước giải quyết theo Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

5. UBKT tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra cho các Ủy viên (UV) UBKT Công đoàn Công Thương Việt Nam, cán bộ làm công tác kiểm tra công đoàn cấp dưới.

### **Điều 3. Quyền hạn của UBKT Công đoàn Công Thương Việt Nam**

1. Báo cáo với BCH về hoạt động kiểm tra công đoàn và đề xuất các nội dung, chương trình công tác của UBKT trong các kỳ họp thường kỳ của BCH.

2. Tham gia giám sát việc lập dự toán, quyết toán và các công việc có liên quan tới việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và hoạt động kinh tế công đoàn theo quy định của Nhà nước và TLD.

3. Yêu cầu các đơn vị được kiểm tra và cá nhân liên quan cung cấp tài liệu, trả lời các vấn đề cần thiết phục vụ cho công tác kiểm tra.

4. Kiến nghị với BCH, BTV về những biện pháp quản lý hoặc bổ sung những quy định về quản lý tài chính, tài sản, hoạt động kinh tế của công đoàn.

5. Báo cáo với BCH Công đoàn cùng cấp, UV Kiểm tra Công đoàn cấp trên về những kiến nghị mà UBKT đã đề xuất với BTV Công đoàn Công Thương Việt Nam nhưng không được giải quyết thỏa đáng.

6. Khi tổ chức kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và hoạt động kinh tế của Công đoàn và kiểm tra khi phát hiện tổ chức hoặc đoàn viên có dấu hiệu vi phạm Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của Nhà nước và công đoàn, UBKT có quyền chủ động kế hoạch, nội dung, thời gian, đối tượng và hình thức kiểm tra, ra kết luận kiểm tra và kiến nghị các vấn đề liên quan đến cuộc kiểm tra (kể cả kiến nghị và hình thức kỷ luật nếu có), nhưng phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 4.** Các tổ chức, cá nhân liên quan trong hệ thống Công đoàn Công Thương Việt Nam có trách nhiệm báo cáo, giải trình, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra và trả lời những vấn đề do Đoàn kiểm tra nêu ra; thực hiện nghiêm túc, kịp thời đầy đủ các quyết định, thông báo, kết luận, kiến nghị của Công đoàn Công Thương Việt Nam và UBKT về công tác kiểm tra.

**Điều 5.** Trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra nếu có phát hiện những vi phạm, quyết định hoặc hành vi của tổ chức, cá nhân vi phạm nghiêm trọng chủ trương,

đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công đoàn Việt Nam, nghị quyết, chỉ thị của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, của Công đoàn Công Thương Việt Nam mà đã, đang hoặc sẽ gây hậu quả nghiêm trọng thì UBKT phải kịp thời báo cáo với BTV Công đoàn Công Thương Việt Nam để có biện pháp giải quyết kịp thời.

**Điều 6.** Hội nghị UBKT Công đoàn Công Thương Việt Nam có nhiệm vụ

1. Thảo luận các báo cáo, chương trình hoạt động của UBKT Công đoàn Công Thương Việt Nam và các văn bản khác liên quan trình BCH Công đoàn Công Thương Việt Nam.

2. Thảo luận những vấn đề về tổ chức nhân sự thuộc phạm vi thẩm quyền của UBKT như bầu các Phó Chủ nhiệm, bổ sung UV UBKT, phân công nhiệm vụ trong UBKT, kiến nghị, đề xuất với BCH, BTV công đoàn các cấp về những vấn đề có liên quan đến tổ chức cán bộ, nhiệm vụ, quyền hạn, chính sách chế độ, mối quan hệ của UBKT.

3. Thảo luận để thống nhất, quyết định những ý kiến khác nhau (nếu có) của kết luận kiểm tra.

**Điều 7.** UBKT có quyền đề xuất với BTV về khen thưởng chuyên đề UBKT và kỷ luật những tập thể, cá nhân trong hệ thống UBKT Công đoàn Công Thương Việt Nam và đề nghị khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống có nhiều thành tích đóng góp cho hoạt động của ủy ban kiểm tra công đoàn.

**Điều 8.** Văn phòng UBKT Công đoàn Công Thương Việt Nam là cơ quan giúp việc của UBKT, gồm Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, UV UBKT chuyên trách và cán bộ chuyên trách công tác tại Văn phòng UBKT Công đoàn Công Thương Việt Nam (nếu có); giúp UBKT thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

**Điều 9.** Sử dụng con dấu: UBKT được sử dụng con dấu của BCH Công đoàn Công Thương Việt Nam khi ban hành các văn bản liên quan thuộc chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của UBKT theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

**II - TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC UV UBKT  
CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

**Điều 10.** Chủ nhiệm UBKT do BCH Công đoàn Công Thương Việt Nam bầu ra; được TLĐ ra quyết định công nhận; có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của UBKT, có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước BCH, BTV và UBKT Công đoàn Công Thương Việt Nam về mọi hoạt động của UBKT.

2. Thay mặt UBKT tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn mọi hoạt động của UBKT công đoàn các cấp trực thuộc.

3. Triệu tập, chủ trì các Hội nghị UBKT và báo cáo hoạt động, đề xuất chương trình hoạt động kiểm tra với BTV và BCH Công đoàn Công Thương Việt Nam.

4. Trực tiếp phụ trách một số công việc cụ thể của UBKT theo sự phân công.

5. Lãnh đạo và tổ chức các hoạt động của Văn phòng UBKT theo chế độ thủ trưởng; quản lý cán bộ chuyên trách của UBKT theo phân cấp quản lý cán bộ của Công đoàn Công Thương Việt Nam.

6. Ký các văn bản của UBKT và những văn bản được BTV Công đoàn Công Thương Việt Nam ủy quyền theo quy định.

#### **Điều 11.** Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm UBKT

1. Phó Chủ nhiệm UBKT là người giúp Chủ nhiệm UBKT, được phân công phụ trách một số mặt công tác của UBKT, giải quyết những công việc thuộc thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm UBKT về nội dung đã giải quyết và các mặt công tác được phân công phụ trách.

2. Thay mặt Chủ nhiệm UBKT giải quyết các công việc của UBKT, điều hành các công việc của UBKT, ký các văn bản khi Chủ nhiệm UBKT ủy quyền.

#### **Điều 12.** Trách nhiệm, quyền hạn của các UV UBKT

1. UV UBKT có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của UBKT; thực hiện một số mặt công tác theo sự phân công của UBKT Công đoàn Công Thương Việt Nam và phải chịu trách nhiệm trước UBKT về những công việc được phân công phụ trách.

2. UV UBKT (không phải là UV BCH) được tham dự các Hội nghị BCH Công đoàn Công Thương Việt Nam, được tham gia các ý kiến trong Hội nghị trừ quyền biểu quyết của UV BCH và được mời tham dự đại hội Công đoàn Công Thương Việt Nam, được hưởng chế độ Hội nghị theo quy định Công đoàn Công Thương Việt Nam và chế độ của UV UBKT theo quy định của TLD.

3. UV UBKT công tác tại các công đoàn cấp trên cơ sở trực thuộc Công đoàn

Công Thương Việt Nam, công tác tại cơ quan khác, phụ trách một số mặt công tác do UBKT Công đoàn Công Thương Việt Nam phân công; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định và báo cáo những vấn đề phát sinh đột xuất ở đơn vị có liên quan tới nhiệm vụ công tác kiểm tra với UBKT Công đoàn Công Thương Việt Nam.

4. Các UV UBKT có trách nhiệm tham gia đầy đủ các kỳ họp của UBKT, được cung cấp tài liệu liên quan đến lĩnh vực công tác kiểm tra và các tài liệu khác theo quy định.

5. Khi cần thiết, UV UBKT được điều động để tham gia vào các cuộc kiểm tra (sau khi đã thống nhất với đơn vị quản lý), những công việc liên quan đến công tác kiểm tra hoặc được Chủ nhiệm UBKT uỷ quyền chủ trì tổ chức kiểm tra, giải quyết những công việc cụ thể của UBKT Công đoàn Công Thương Việt Nam.

## **Chương II** **NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ** **CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

### **I - NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA**

**Điều 13.** Ủy ban Kiểm tra làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách

1. Trong kỳ họp UBKT, các UV UBKT được dân chủ thảo luận, bàn bạc và quyết định các công việc thuộc thẩm quyền của UBKT. Quyết định của UBKT thực hiện theo nguyên tắc đa số, những ý kiến bảo lưu được ghi nhận và sẽ báo cáo với BTV hoặc với BCH Công đoàn Công Thương Việt Nam, song khi thực hiện phải theo quyết định đã thông qua.

2. Trong tổ chức chỉ đạo, điều hành các nội dung công việc đã được tập thể UBKT thông qua thì thực hiện theo sự chỉ đạo của Chủ nhiệm hoặc Phó Chủ nhiệm khi được uỷ quyền.

3. Hội nghị thường kỳ của UBKT theo Hội nghị thường kỳ của BCH Công đoàn Công Thương, ít nhất 02 lần trong một năm. Khi cần thiết có thể tổ chức Hội nghị bất thường. Hội nghị UBKT được tổ chức tiến hành khi có ít nhất hai phần ba (2/3) số UV UBKT có mặt; các kết luận, quyết định của UBKT phải được trên 50% số UV UBKT có mặt tán thành.

4. Trong thời gian giữa hai kỳ họp UBKT, UBKT giao cho Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra.

**Điều 14.** Chế độ báo cáo

1. Chủ nhiệm hoặc người được Chủ nhiệm uỷ quyền có trách nhiệm thay mặt UBKT báo cáo hoạt động và đề xuất chương trình công tác của UBKT với BCH trong các kỳ họp thường kỳ của BCH.

2. Báo cáo hoạt động của UBKT sau khi được BCH thông qua và các văn bản có nội dung hướng dẫn, chỉ đạo do UBKT Công đoàn Công Thương Việt Nam ban hành được gửi tới UBKT TLĐ, các Ủy viên BCH, Ủy viên UBKT, các đơn vị liên quan thuộc Công đoàn Công Thương Việt Nam.

3. Kết luận kiểm tra đồng cấp và cấp dưới của UBKT Công đoàn Công Thương Việt Nam được thông báo tại kỳ họp gần nhất của UBKT.

4. Các văn bản dự thảo thuộc nội dung của kỳ họp UBKT được gửi tới các UV UBKT trước khi họp ít nhất 3 ngày; ngoài ra tùy theo yêu cầu, Chủ nhiệm UBKT quyết định việc gửi các văn bản theo hình thức phù hợp cho các UV UBKT, các cá nhân và tổ chức khác.

## **II- MỐI QUAN HỆ CỦA ỦY BAN KIỂM TRA**

**Điều 15.** Quan hệ giữa UBKT với BCH Công đoàn Công Thương Việt Nam:

1. BCH quyết định nhân sự UBKT; ra nghị quyết về công tác kiểm tra và cụ thể hoá những quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của UBKT theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam; thông qua báo cáo và chương trình hoạt động của UBKT trong các kỳ họp thường kỳ của BCH.

2. UBKT chịu sự lãnh đạo của BCH, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết và các quy định của BCH về công tác tổ chức, cán bộ và chương trình hoạt động kiểm tra. BCH giao cho BTV chỉ đạo hoạt động của UBKT giữa hai kỳ họp BCH.

**Điều 16.** Quan hệ giữa UBKT với BTV

1. UBKT giúp BTV xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kiểm tra Chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội II Công đoàn Công Thương Việt Nam, các chỉ thị, nghị quyết, quy định của TLĐ; giải quyết và tham gia giải quyết các khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của công đoàn; giúp BTV tham gia với các cơ quan chức năng của Nhà nước giải quyết khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đoàn viên công đoàn, người lao động.

2. UBKT có quyền kiểm tra đồng cấp về việc thu, phân phối, sử dụng, quản lý tài chính, tài sản, hoạt động kinh tế công đoàn, về những dấu hiệu vi phạm Điều lệ Công đoàn Việt Nam, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của công đoàn. BTV có trách

nhiệm tạo điều kiện để UBKT thực hiện nhiệm vụ.

3. Chủ nhiệm UBKT hoặc người đại diện UBKT được mời dự các cuộc họp của BTV có nội dung liên quan đến công tác kiểm tra.

4. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, những kiến nghị của UBKT với BTV nếu không được giải quyết thì UBKT có quyền báo cáo BCH Công đoàn Công Thương Việt Nam trong kỳ họp gần nhất.

**Điều 17.** Quan hệ giữa UBKT với các ban, đơn vị trực thuộc của Công đoàn Công Thương Việt Nam

1. Khi thực hiện các cuộc kiểm tra của UBKT, nếu nội dung kiểm tra có liên quan đến ban, đơn vị nào thì ban, đơn vị đó có trách nhiệm báo cáo, giải trình và thực hiện các yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

2. UBKT chủ trì hoặc phối hợp với các ban Công đoàn Công Thương Việt Nam, đơn vị có liên quan để giúp BCH, BTV tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch về kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

3. Các ban Công đoàn Công Thương Việt Nam, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với UBKT nghiên cứu giúp BTV giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo khi có nội dung liên quan đến nhiệm vụ của ban, đơn vị mình.

**Điều 18.** Quan hệ giữa UBKT với công đoàn cấp dưới

1. UBKT có quyền tham gia với BTV công đoàn trực thuộc Công đoàn Công Thương Việt Nam trong việc kiện toàn tổ chức, chuẩn bị nhân sự UBKT, việc khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ kiểm tra.

2. Công đoàn cấp dưới chịu sự kiểm tra của UBKT Công đoàn Công Thương Việt Nam theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

3. Công đoàn cấp dưới có trách nhiệm thực hiện các quyết định, kết luận, kiến nghị của Đoàn kiểm tra, của UBKT Công đoàn Công Thương Việt Nam. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì UBKT báo cáo với BTV Công đoàn Công Thương Việt Nam xem xét, giải quyết.

**Điều 19.** Quan hệ giữa UBKT Công đoàn Công Thương Việt Nam với UBKT công đoàn cấp dưới

1. UBKT Công đoàn Công Thương Việt Nam chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của UBKT công đoàn cấp dưới. Kiến nghị giải quyết các quyền và



lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ UBKT công đoàn cấp dưới khi bị xâm phạm, đồng thời giải quyết các kiến nghị của UBKT công đoàn cấp dưới nếu thuộc thẩm quyền.

2. UBKT Công đoàn cấp dưới chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của UBKT Công Đoàn Công Thương Việt Nam và thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo với UBKT Công đoàn Công Thương Việt Nam theo quy định.

**Điều 20.** Quan hệ của UBKT Công đoàn Công Thương Việt Nam với các cơ quan Nhà nước liên quan thực hiện theo sự uỷ quyền của BTV Công đoàn Công Thương Việt Nam.

### **Chương III** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 21.** Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành; Công đoàn các cấp căn cứ vào Quy chế này để xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của UBKT công đoàn cấp mình.

**Điều 22.** Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của UBKT do BCH Công đoàn Công Thương Việt Nam xem xét, quyết định.

**Điều 23.** BTV, UBKT Công đoàn Công Thương Việt Nam, các ban, các cấp công đoàn trực thuộc Công đoàn Công Thương Việt Nam và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.

**TM. BAN CHẤP HÀNH**  
**CHỦ TỊCH**  
**Lý Quốc Hùng**  
*(Đã ký)*